

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/2023

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Phú
2. Bà Phan Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 29/5/2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thuý H, sinh năm 1997. ĐKNKTT: TDP2 PX, phường B, TP. DH, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Hữu G, sinh năm 1996. ĐKNKTT: TDP2 PX, phường B, TP. DH, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/12/2022, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị Thuý H trình bày:

- Về tình cảm: Ngày 06/02/2017 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố DH, tỉnh Quảng Bình, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn không ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến nay, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh G thường xuyên đe dọa và đánh đập chị, không lo làm ăn, ham chơi, không có trách nhiệm trong việc chăm lo con cái, anh chị đã li thân từ năm 2021 đến nay, chị đã cố gắng vun vén hạnh phúc gia đình, nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy

không thay đổi. Tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, không thể cứu vãn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn cho chị.

Tại bản tự khai ngày 02/02/2023, anh G trình bày: Anh và chị Bùi Thị Thuý H có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2017 tại UBND phường B, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc và sinh được 02 đứa con, tuy nhiên thời gian gần đây, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế vợ chồng khó khăn dẫn đến vợ chồng có cãi vã xúc phạm nhau trong lúc nóng nảy thì anh có lỡ tay tát chị H. Tuy nhiên việc làm đó là sai, anh đã biết lỗi và đã xin lỗi vợ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn nhưng anh vẫn thấy còn tình cảm với chị H nên nguyện vọng xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

- Về con chung: Chị H và anh G cùng khai có 02 con chung: Đoàn Ngọc Tố U, sinh ngày: 18/11/2016 và Đoàn Gia H, sinh ngày: 10/09/2019.

Chị H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của anh G nếu ly hôn xin nuôi cháu Đoàn Gia H và giao cháu Đoàn Ngọc Tố U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh G chỉ đến làm bản tự khai nhưng không đến tham gia phiên tiếp cận chứng cứ và phiên hoà giải. Chị H có đơn đề nghị đưa vụ án ra xét xử mà không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định. Anh G không đến toà án để hoà giải, chị H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nữa. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Anh G vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất

nên phải hoãn theo quy định và ấn định lại thời gian xét xử, tuy nhiên anh G vẫn không có mặt nên HĐXX tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Đoàn Hữu G đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là có, anh chị cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh G cũng đã thừa nhận khi cãi vã đã từng tát chị, sau đó đã xin lỗi chị H, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng khi Toà án thông báo phiên hoà giải thì anh không đến, thờ ơ bỏ mặc. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị H được ly hôn anh G là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh G đều thừa nhận quá trình chung sống có 02 con chung là Đoàn Ngọc Tố U, sinh ngày: 18/11/2016 và Đoàn Gia H1, sinh ngày: 10/9/2019.

Chị H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung. Nguyện vọng của anh G xin nuôi cháu Đoàn Gia H1 và giao cháu Đoàn Ngọc Tố U cho chị Hằng nuôi dưỡng.

HĐXX thấy rằng: Anh G mong muốn được nuôi con nhưng hiện tại cả hai con chung đang ở với chị H, anh G không quan tâm hay có trách nhiệm trong việc nuôi con chung. Hiện anh G cũng không đến Toà án để nhận trách nhiệm trong việc nuôi con. Nên thấy cần thiết giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị H về việc không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Anh, chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho chị Bùi Thị Thuý H được ly hôn anh Đoàn Hữu G.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 02 con chung Đoàn Gia H1 và Đoàn Ngọc Tố U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc chị Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số 31AA/2021/0001395 ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường Bắc Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- lưu án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

